

Số: 215 /VTHN-TC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v giải trình chênh lệch KQKD quý 4 và  
cả năm 2023 so quý 4 và cả năm 2022

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**  
**Quý 4 và cả năm 2023 so với quý 4 và cả năm 2022**

Thực hiện quy định của Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính. Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội xin được thuyết minh, giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh doanh quý 4 và cả năm 2023 so quý 4 và cả năm 2022 như sau:

**A – GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2023 SO Q4/2022**

**I – Một số chỉ tiêu về doanh thu, chi phí.**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Q4/2023	Q4/2022	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	B	1	2	3 = 1-2	4 = 3/2
1	<b>Doanh thu, thu nhập khác</b>	<b>579.776</b>	<b>598.040</b>	<b>-18.263</b>	<b>-3,05%</b>
	+ DT thuần về bán hàng và cung cấp DV	564.551	567.510	-2.958	-0,52%
	+ DT hoạt động tài chính	3.032	1.499	1.533	102,23%
	+ Thu nhập khác	12.193	29.031	-16.838	-58,00%
2	<b>Chi phí</b>	<b>663.527</b>	<b>627.443</b>	<b>36.084</b>	<b>5,75%</b>
	+ Chi phí SXKD	651.725	614.254	37.471	6,10%
	- Giá vốn hàng bán	601.631	560.434	41.196	7,35%
	- Chi phí bán hàng	39.148	35.260	3.888	11,03%
	- Chi phí quản lý DN	10.946	18.559	-7.613	-41,02%
	+ Chi phí tài chính	10.259	13.091	-2.832	-21,63%
	+ Chi phí khác	1.543	98	1.445	1472,30%
3	<b>L/nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>-83.751</b>	<b>-29.404</b>	<b>-54.347</b>	<b>184,83%</b>
4	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>-83.751</b>	<b>-29.404</b>	<b>-54.347</b>	<b>184,83%</b>

**II – Thuyết minh, giải trình nguyên nhân chênh lệch.**

**1) Chênh lệch về doanh thu, thu nhập khác.**

So với quý 4 năm 2022, tổng doanh thu và thu nhập khác quý 4 năm 2023 giảm: **18.263** triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu về bán hàng và cung cấp DV	- Giảm	-2.958	Tr. đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	- Tăng	1.533	Tr. đồng
+ Thu nhập khác	- Giảm	-16.838	Tr. đồng

**2) Chênh lệch về chi phí.**

So với quý 4 năm 2022, tổng chi phí quý 4 năm 2023 tăng: **36.084** triệu đồng:

Tr/đó: + Giá vốn hàng bán	- Tăng	41.196	Tr. đồng
+ Chi phí bán hàng	- Tăng	3.888	Tr. đồng

+ Chi phí quản lý DN	- Giảm	7.613	Tr. đồng
+ Chi phí tài chính	- Giảm	2.832	Tr. đồng
+ Chi phí khác	- Tăng	1.445	Tr. đồng

### 3) Chênh lệch về kết quả hoạt động SXKD (lợi nhuận sau thuế).

Kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2022 (lỗ): 29.404 triệu đồng

Kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2023 (lỗ): 83.751 triệu đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2023 (lỗ): 83.751 triệu đồng so với quý 4 năm 2022 (lỗ): 29.404 triệu là do một số các nguyên nhân cơ bản sau:

Ngoài các yếu tố, các nội dung chi phí tăng, giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm doanh thu, một số khoản chi phí cơ bản tăng đã làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2023 (lỗ) 83.751 triệu đồng so quý 4 năm 2022 (lỗ): 29.404 triệu đồng (chênh lệch: 54.347 triệu đồng) gồm:

+ Theo số liệu như biểu một số chỉ tiêu về doanh thu và chi phí nêu trên, so với quý 4/2022, tổng doanh thu và thu nhập quý 4/2023 giảm: 18.263 triệu đồng.

+ Về chi phí: Tổng chi phí quý 4/2023 lại tăng: 36.084 triệu đồng so quý 4/2022 do một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Do nhu cầu vận dụng toa xe tăng đã làm cho số lượng toa xe vào xưởng sửa chữa quý 4/2023 là 366 toa xe so với quý 4/2022 là 260 toa xe (tăng 106 toa xe tương đương tỷ lệ toa xe sửa chữa nhỏ tăng  $\approx 40\%$ ) làm cho chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng 18.208 triệu đồng.

+ Chi phí nhân công quý 4/2023 là: 150.971 triệu đồng tăng 36.602 triệu đồng so với quý 4/2022 là: 114.369 triệu đồng.

+ Chi phí điều hành giao thông vận tải quý 4/2023 là: 264.862 triệu đồng giảm 17.633 triệu đồng so với quý 4/2022 là: 282.495 triệu đồng.

## B – GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 SO NĂM 2022

### I – Một số chỉ tiêu về doanh thu, chi phí.

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	B	1	2	3 = 1-2	4 = 3/2
1	<b>Doanh thu, thu nhập khác</b>	<b>2.491.866</b>	<b>2.358.098</b>	<b>133.768</b>	<b>5,67%</b>
	+ DT thuần về bán hàng và cung cấp DV	2.459.669	2.313.634	146.034	6,31%
	+ DT hoạt động tài chính	10.662	3.735	6.928	185,51%
	+ Thu nhập khác	21.535	40.729	-19.194	-47,13%
2	<b>Chi phí</b>	<b>2.477.800</b>	<b>2.352.310</b>	<b>125.489</b>	<b>5,33%</b>
	+ Chi phí SXKD	2.426.439	2.297.773	128.666	5,60%
	- Giá vốn hàng bán	2.233.112	2.108.716	124.396	5,90%
	- Chi phí bán hàng	153.468	143.980	9.488	6,59%
	- Chi phí quản lý DN	39.859	45.077	-5.218	-11,58%
	+ Chi phí tài chính	49.175	51.972	-2.797	-5,38%
	+ Chi phí khác	2.186	2.565	-379	-14,78%
3	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>14.066</b>	<b>5.787</b>	<b>8.279</b>	<b>143,06%</b>
4	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>14.066</b>	<b>5.787</b>	<b>8.279</b>	<b>143,06%</b>

## II – Thuyết minh, giải trình nguyên nhân chênh lệch.

### 1) Chênh lệch về doanh thu, thu nhập khác.

So với năm 2022, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 tăng: **133.768** triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu về bán hàng và cung cấp DV	- Tăng	146.034	Tr. đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính	- Tăng	6.928	Tr. đồng
+ Thu nhập khác	- Giảm	-19.194	Tr. đồng

### 2) Chênh lệch về chi phí.

So với năm 2022, tổng chi phí năm 2023 tăng: **125.489** triệu đồng:

Tr/đó: + Giá vốn hàng bán	- Tăng	124.396	Tr. đồng
+ Chi phí bán hàng	- Tăng	9.488	Tr. đồng
+ Chi phí quản lý DN	- Giảm	5.218	Tr. đồng
+ Chi phí tài chính	- Giảm	2.797	Tr. đồng
+ Chi phí khác	- Giảm	379	Tr. đồng

### 3) Chênh lệch về kết quả hoạt động SXKD (lợi nhuận sau thuế).

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 (lãi): **5.787** triệu đồng

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 (lãi): **14.066** triệu đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (lãi): **14.066** triệu đồng so với năm 2022 (lãi): **5.787** triệu là do một số các nguyên nhân cơ bản sau:

+ Về doanh thu, thu nhập khác: Qua biểu số liệu về doanh thu, thu nhập năm 2023 tăng so với năm 2022 là **133.768** triệu đồng. Khoản tăng này do doanh thu bán hàng và cung cấp DV tăng: **146.034** triệu đồng, doanh thu tài chính tăng: **6.928** triệu đồng. Riêng thu nhập khác giảm so với năm 2022 là: **19.194** triệu đồng (do năm 2023 công ty bán thanh lý số lượng toa xe lạc hậu kỹ thuật, hết niên hạn sử dụng ít hơn năm 2022).

+ Về chi phí: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tăng so năm 2022 là: **125.489** triệu đồng. Nguyên nhân cơ bản chủ yếu do các yếu tố, các nội dung chi phí tăng, giảm tương ứng với tỷ lệ tăng, giảm doanh thu.

Như vậy so với tỷ lệ tăng doanh thu và thu nhập của năm 2023 (tăng **5,67%**) thì tỷ lệ tăng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (tăng **5,33%**) tăng ít hơn tỷ lệ tăng doanh thu và thu nhập đã làm cho lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2023 tăng so với năm 2022 là: **8.279** triệu đồng (tương đương với tỷ lệ tăng là **143,06%**).

Trên đây là nhưng phân tích, giải trình nguyên nhân cơ bản dẫn đến chênh lệch về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của quý 4 và cả năm 2023 so quý 4 và cả năm 2022 của Công ty.

Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Hà Nội kính báo cáo và giải trình./.

#### Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (B/c);
- Sở giao dịch chứng khoán (B/c);
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Trường ban kiểm soát Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu VT, TC.



*Nguyễn Việt Hiệp*

Số: 216 /VTHN-TC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Vận tải đường sắt Hà Nội (Mã chứng khoán: HRT) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội
  - Mã chứng khoán: HRT
  - Địa chỉ: Số 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
  - Điện thoại liên hệ: 02439424647
  - Email: phongtcktkhn@gmail.com Website: vantaaiduongsathanoi.vn

### 2. Nội dung công bố:

- BCTC quý 4/2023:
  - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
  - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
  - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

- Có  Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

- Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

- Có  Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

- Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày: 30 /01/2024 tại đường dẫn: [vantaiduongsathanoi.vn](http://vantaiduongsathanoi.vn) mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

-BCTC quý 4/2023;

-Văn bản giải trình 215 /VTHN-TC

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Việt Hiệp*